

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với lưu học sinh nước
Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào học tập tại các cơ sở đào tạo,
bồi dưỡng công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 3763/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào học tập tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (sau đây viết tắt là lưu học sinh Lào) được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, học sinh, sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Nam ở các trình độ: trung cấp, cao đẳng, đại học (kể cả trường hợp đào tạo theo hình thức liên thông); đào tạo tiếng Việt; nâng cao kiến thức chuyên môn có thời gian dưới 12 tháng.

2. Học sinh, sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang tỉnh Quảng Nam tự túc học tập ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

3. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Nam

1. Hỗ trợ 100% học phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tiếng Việt.

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí:

a) Sinh hoạt phí hằng tháng: 3.000.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

b) Trang bị một số đồ dùng cá nhân: 1.500.000 đồng/lưu học sinh/khóa học.

c) Chi phí điện, nước sinh hoạt ở ký túc xá: 100.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

d) Chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/lưu học sinh/01 lượt đi và về.

Trường hợp tham gia đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học: Hỗ trợ 02 lần/khóa học.

Trường hợp tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 12 tháng: Hỗ trợ 01 lần/khóa học.

3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong thời gian học tập với mức 4,5% mức lương cơ sở theo quy định Chính phủ.

4. Hỗ trợ thực tập, viết khóa luận, báo cáo tốt nghiệp cuối khóa (áp dụng đối với đào tạo trình độ cao đẳng, đại học): 1.500.000 đồng/lưu học sinh.

5. Hỗ trợ khuyến khích đạt thành tích trong học tập (bao gồm cả học chuyên ngành và bồi dưỡng tiếng Việt):

TT	Nội dung	Mức chi
1	Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học	
a)	Xuất sắc	1.000.000 đồng/lưu học sinh/học kỳ
b)	Giỏi	500.000 đồng/lưu học sinh/học kỳ
c)	Khá	300.000 đồng/lưu học sinh/học kỳ
2	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 12 tháng	
a)	Xuất sắc	1.000.000 đồng/lưu học sinh/khóa học
b)	Giỏi	500.000 đồng/lưu học sinh/khóa học

6. Nguyên tắc thực hiện:

a) Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ tại các điểm 2, 3, 4 và 5 Điều này được giao các cơ sở đào tạo quản lý và chi trực tiếp cho từng lưu học sinh Lào. Trong đó:

Các khoản hỗ trợ sinh hoạt phí hằng tháng, lưu học sinh Lào sử dụng để tự chi trả tiền ăn hằng ngày, trang phục, tiền tiêu vặt, học phẩm và các chi phí cá nhân khác. Các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm quản lý và chi trả đúng quy định, đối tượng và thời gian thực tế tham gia học.

Các khoản hỗ trợ trang bị một số đồ dùng cá nhân được cơ sở đào tạo cấp một lần để sử dụng trong cả khoá học. Trường hợp mất hoặc hư hỏng sẽ không được cấp lại; trường hợp đã được hỗ trợ khi học tiếng Việt để thi tuyển vào các bậc học thì không hỗ trợ khi vào bậc học chính thức.

b) Lưu học sinh Lào sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam được tiếp tục thực tập tay nghề tại các cơ sở y tế của tỉnh Quảng Nam trong thời gian từ 03 đến 06 tháng được tiếp tục hỗ trợ các khoản: Sinh hoạt phí hàng tháng, bảo hiểm y tế; tiền điện, nước sinh hoạt ở ký túc xá theo các mức quy định tại các điểm a, c, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

c) Các chính sách hỗ trợ được thực hiện trong thời gian đào tạo theo quy định hiện hành đối với từng bậc học.

d) Thôi hưởng các chính sách hỗ trợ trong các trường hợp: Kéo dài, vượt thời gian đào tạo theo quy định (trường hợp đặc biệt có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và Tỉnh trưởng chủ quản tại Lào); tự ý bỏ học.

đ) Trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, hỗ trợ học bổng 50% trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì được hưởng 100% chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này trong thời gian đào tạo còn lại kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào tự túc học tập trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Hỗ trợ 100% học phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tiếng Việt.
2. Trường hợp học tập nhưng kéo dài, vượt thời gian đào tạo theo quy định hoặc tự ý bỏ học thì thôi hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều này.

Điều 5. Chính sách đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Được cấp bù kinh phí hỗ trợ 100% học phí đào tạo, bồi dưỡng cho lưu học sinh Lào theo quy định.
2. Được cấp kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt theo nội dung, định mức chi hiện hành và theo số lượng thực tế đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.
3. Hỗ trợ trang bị tủ sách, tài liệu dùng chung cho lưu học sinh Lào tương ứng với từng lớp học theo thực tế. Hằng năm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được mua bổ sung số sách, tài liệu bằng 10% số đầu sách, tài liệu của tủ sách dùng chung.
4. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh Lào gặp mặt Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền Lào mức: 600.000 đồng/lưu học sinh/4 đợt/năm.
5. Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở đào tạo làm thủ tục gia hạn visa, thị thực cho lưu học sinh Lào: Tối đa 1.000.000 đồng/lưu học sinh/năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019. / hure

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng.
- Lưu VT, CV.

